

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI LỘC

Phụ lục

KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN VỀ VIỆC THÀNH LẬP
PHƯỜNG ĐẠI LỘC THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG XÃ ĐẠI LỘC

STT	Thôn	Số lượng phiếu			Số lượng hộ gia đình			Kết quả lấy ý kiến							
								Số hộ gia đình đồng ý		Số hộ gia đình không đồng ý		Số hộ gia đình có ý kiến không hợp lệ		Số hộ gia đình có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số hộ gia đình	Số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Thôn Nghĩa Hiệp	679	679	100	679	679	100	679	100	0	0	0	0	0	0
2	Thôn Phước Mỹ	539	539	100	539	539	100	539	100	0	0	0	0	0	0
3	Thôn Song Mỹ	473	473	100	512	473	92,4	472	99,79	1	0,21	0	0	0	0
4	Thôn An Đông	563	563	100	583	563	96,6	563	100	0	0	0	0	0	0
5	Thôn Nghĩa Mỹ	605	605	100	618	605	97,9	605	100	0	0	0	0	0	0
6	Thôn Nghĩa Trung	542	542	100	593	542	91,4	542	100	0	0	0	0	0	0
7	Thôn Nghĩa Phước	608	608	100	607	608	100,2	608	100	0	0	0	0	0	0

8	Thôn Nghĩa Đông	459	459	100	459	459	100	459	100	0	0	0	0	0	0
9	Thôn Hòa Đông	560	560	100	565	560	99,1	560	100	0	0	0	0	0	0
10	Thôn Nghĩa Tây	452	452	100	452	452	100	452	100	0	0	0	0	0	0
11	Thôn Hòa Bắc	430	430	100	432	430	99,5	430	100	0	0	0	0	0	0
12	Thôn Phiêm Ái 1	415	415	100	415	415	100	411	99,04	4	0,96	0	0	0	0
13	Thôn Phiêm Ái 2	435	435	100	421	435	103,3	435	100	0	0	0	0	0	0
14	Thôn An Lợi Tây	561	561	100	568	561	98,8	561	100	0	0	0	0	0	0
15	Thôn Hòa Mỹ	422	422	100	422	422	100	422	100	0	0	0	0	0	0
16	Thôn Đại Phú	364	364	100	364	364	100	364	100	0	0	0	0	0	0
17	Thôn Liên Thuận	395	395	100	395	395	100	395	100	0	0	0	0	0	0
18	Thôn Phú Hải	424	424	100	424	424	100	424	100	0	0	0	0	0	0
19	Thôn Phú Trung	496	496	100	498	496	99,6	496	100	0	0	0	0	0	0
20	Thôn Phú Quý	357	357	100	357	357	100	357	100	0	0	0	0	0	0
21	Thôn Đông Phú	357	357	100	357	357	100	357	100	0	0	0	0	0	0
22	Thôn Phú Đông	529	529	100	529	529	100	529	100	0	0	0	0	0	0
23	Thôn Tích Phú	379	379	100	379	379	100	376	99,21	3	0,79	0	0	0	0
24	Thôn Phú Mỹ	386	386	100	397	386	97,2	386	100	0	0	0	0	0	0
25	Thôn Phú Mỹ 1	409	409	100	409	409	100	409	100	0	0	0	0	0	0
26	Thôn Phú Hòa	380	380	100	380	380	100	379	99,74	1	0,26	0	0	0	0
27	Thôn Phú Phước	440	440	100	453	440	97,1	440	100	0	0	0	0	0	0
28	Thôn Quảng Huế	432	432	100	436	432	99,1	432	100	0	0	0	0	0	0
29	Thôn Phú Nghĩa	346	346	100	346	346	100	346	100	0	0	0	0	0	0
30	Thôn 1	412	412	100	412	412	100	412	100	0	0	0	0	0	0
31	Thôn 2	426	426	100	426	426	100	426	100	0	0	0	0	0	0
32	Thôn 3	350	350	100	372	350	94,1	350	100	0	0	0	0	0	0
33	Thôn 4	568	568	100	568	568	100	567	99,82	1	0,18	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG	15193	15193	100	15367	15193	98,87	15183	99,93	10	0,07				